

Phụ lục IV
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /6/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Danh mục	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại	Trạng thái (thể) tồn tại thông thường	Khối lượng ước tính khi hoạt động tối đa (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	NH	Rắn	250
2	Ruột bút, bút lông thải	19 12 01	KS	Rắn	150
3	Pin, ắc quy thải	19 06 01	NH	Rắn	100
4	Dầu động cơ, dầu máy và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	NH	Lỏng	500
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	KS	Rắn	800
6	Rác thải y tế (bao gồm cả chất thải vật sắc nhọn)	13 01 01	NH	Rắn	100
7	Bao bì cứng bằng nhựa nhiễm hóa chất thải	18 01 03	KS	Rắn	450
8	Bao bì mềm thải	18 01 01	KS	Rắn	150
9	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp suất rỗng bảo đảm rỗng hoàn toàn	18 01 02	KS	Rắn	1.000
Tổng cộng					3.500

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất của nhà máy khoảng 830 tấn/năm. Thành phần gồm: Vải phế, bìa carton thải, túi nilon thải, nhựa phế liệu, gỗ phế, lõi chi, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung,...

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên khoảng 720 tấn/năm (tương đương khoảng 2.250 kg/ngày). Thành phần gồm: Thức ăn thừa, vỏ hoa quả, túi nilon, vỏ hộp,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH)

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

Công ty bố trí 07 thùng chứa thể tích 240 lít/thùng, 02 thùng chứa loại 20 lít/thùng, có dán mã riêng biệt từng loại CTNH và đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý CTNH theo đúng quy định.

2.1.2. Công trình lưu chứa CTNH

CTNH phát sinh được Công ty thu gom và lưu chứa tại kho chứa CTNH có diện tích 5,5 m². Kho có khóa, bên ngoài lắp đặt biển tên và biển cảnh báo theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTR công nghiệp thông thường

- Chất thải rắn công nghiệp được thu gom vận chuyển về kho chứa chất thải rắn thông thường có diện tích 19,5 m².

+ Đối với rác thải có thể tái chế: Bao bì sản phẩm lỗi hỏng không dính thành phần nguy hại, giấy, nhựa, bìa carton,... được đóng vào các túi, bao chứa riêng và bán tận thu.

+ Đối với rác thải không thể tái chế: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định.

+ Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được Công ty lưu giữ tại bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải, sau đó được bơm lên sân phơi bùn để phơi khô và đóng bao.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Đối với rác thải thực phẩm phát sinh từ nhà bếp: Hàng ngày được thu gom lưu giữ vào 02 thùng phuy có nắp đậy kín, thể tích 30 lít/thùng, sau đó chuyển giao cho hộ cá thể thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Đối với rác thải có khả năng tái chế và rác thải sinh hoạt khác được thu gom, vận chuyển về kho chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 25 m² và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTNH, CTR công nghiệp thông thường, CTR sinh hoạt

Các thiết bị, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi

trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo Điều 122, Điều 124, Điều 125, Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường

Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng kế hoạch ứng phó sự cố khác thì phải đảm bảo nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Phòng ngừa đối với sự cố cháy nổ

- Công ty đã được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về Phòng cháy và chữa cháy số 12/TD-PCCC ngày 12/01/2016.

- Trang bị các dụng cụ phòng cháy chữa cháy (PCCC) như: Máy bơm nước, vòi xịt nước, bể chứa nước dự trữ, cát, bình CO₂, bình bột chữa cháy,... tại các vị trí thuận tiện sử dụng khi xảy ra sự cố

- Định kỳ hàng năm tổ chức diễn tập theo phương án PCCC được phê duyệt và huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho người lao động theo quy định.

3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với CTNH

Yêu cầu công nhân thu gom, phân loại, lưu giữ CTNH theo từng loại riêng biệt, tuyệt đối không để CTNH có khả năng tương tác với nhau đặt gần nhau. Bố trí bình chữa cháy trong kho để ứng phó sự cố rò rỉ CTNH. Khi có sự cố rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, Công ty tiến hành thu gom CTNH vào thùng chứa, kho chứa và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

4. Biện pháp ứng phó sự cố khu vực chứa dầu

- Khu vực chứa dầu DO tại trạm máy phát điện số 1 (đặt máy phát điện số 1, số 2, số 3, số 4, số 5) của nhà máy để phục vụ cho hoạt động của máy phát điện được bố trí xa khu vực văn phòng và xưởng sản xuất, có diện tích 19,6 m²; khu vực chứa dầu DO tại trạm máy phát điện số 2 (đặt máy phát điện số 6) và số 3 (đặt máy phát điện số 7) đặt gần khu vực chiller có diện tích 35 m².

- Thiết bị chứa dầu được lắp đặt và kiểm tra định kỳ đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại đơn vị theo quy định./.